

Bản án số: 16/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 14/5/2021

“V/v không công nhận quan hệ vợ chồng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm và bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1977;

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Văn H1, sinh năm 1975;

Đều trú tại: Thôn Q, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Chị H và anh H1 đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày: Chị Phạm Thị H và anh Đặng Văn H1 sau một thời gian được tự do tìm hiểu, tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1996 tại thôn Q, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương, được hai bên gia đình tổ chức theo phong tục tại địa phương, tuy nhiên anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Chung sống được một thời gian thì anh chị ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cách làm ăn, sau mỗi lần anh H1 đi uống rượu, về lại gây sự, đánh đập chị H. Vì các con còn nhỏ nên chị H đã phải nín nhịn, chịu nhiều thiệt thòi nhưng đến thời gian gần đây anh H1 liên tục

gây sự, đánh đuổi Hiền. Tháng 8/2020 chị H phải dọn ra ở trọ cùng với con trai, anh chị sống ly thân nhưng vẫn không yên ổn với anh H1. Nay chị H xác định tình cảm với anh H1 không còn, không thể kéo dài cuộc sống chung được nữa nên đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh Đặng Văn H1 là vợ chồng.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Đặng Hồng Phong, sinh ngày 01/7/1996, Đặng Văn Tân, sinh ngày 14/4/2003 và Đặng Hồng Sơn, sinh ngày 22/6/2007. Cháu Phong, cháu Tân đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H đề nghị Tòa án xem xét cho chị được tiếp tục nuôi cháu Sơn, và tự nguyện không yêu cầu anh H1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình làm việc, anh Đặng Văn H1 là bị đơn trình bày: Anh H1 và chị Phạm Thị H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi tổ chức cưới anh chị về chung sống ăn ở tại thôn Q, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương. Thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, do bản thân anh không có công ăn việc làm ổn định, chị H thay đổi về tính cách cũng như cách sống, vợ chồng thường xuyên đánh cãi nhau, không tìm thấy tiếng nói chung. Giữa năm 2020 chị H đã dọn ra ở trọ cùng với con trai lớn, anh H1 đã đi tìm gặp chị H để xin lỗi và mong muốn chị H quay về đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý, anh chị sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm tới ai. Anh H1 đồng ý việc chị H yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh là vợ chồng.

Về con chung: Anh H1 xác định anh chị có ba con chung như chị H trình bày là đúng, cháu Đặng Hồng Phong, sinh ngày 01/7/1996 đã trưởng thành và có gia đình riêng, cháu Đặng Văn Tân tính đến ngày 14/4/2021 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên vọng của cháu Sơn muốn được ở với ai anh đều nhất trí, nếu cháu Sơn ở với anh, anh tự nguyện không yêu cầu chị H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H và anh H1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn chị H có quan điểm yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh H1 là vợ chồng; anh chị có 03 con chung, hiện nay hai cháu Phong và Tân đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nguyên vọng của cháu Sơn muốn được ở với chị, chị tự nguyện không yêu cầu anh H1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Trong

đơn anh H1 trình bày giữ nguyên quan điểm như trong biên bản lấy lời khai của mình tại Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 9, khoản 1, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; **Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình**; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội. Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận chị Phạm Thị H và anh Đặng Văn H1 là vợ chồng; Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Đặng Hồng Phong, sinh ngày 01/7/1996, Đặng Văn Tân, sinh ngày 14/4/2003 và Đặng Hồng Sơn, sinh ngày 22/6/2007; hiện nay cháu Phong và cháu Tân đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết; giao cháu Sơn cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: anh H1, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị H là nguyên đơn và anh Đặng Văn H1 là bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị H và anh Đặng Văn H1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Đặng Văn H1 tự nguyện chung sống với nhau, hai bên gia đình có tổ chức đám cưới cho anh chị vào năm 1996. Anh chị đủ điều kiện kết hôn nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau về tình cảm, sống không có trách nhiệm thương yêu tôn trọng nhau, thực tế anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2020 cho tới nay. Xét thấy, chị H, anh H1 sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn, theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình là không có giá trị pháp lý. Theo quy định tại điểm c khoản 3 Nghị Quyết

35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội thì quan hệ hôn nhân của chị H và anh H1 không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Theo yêu cầu của đương sự, tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của anh Đặng Văn H1 và chị Phạm Thị H: Tại biên bản xác minh ngày 27/4/2021, đại diện lãnh đạo xã Nguyên Giáp cùng các đoàn thể xác nhận: Anh Đặng Văn H1 và chị Phạm Thị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị nghi ngờ nhau trong tình cảm vợ chồng. Do anh chị xảy ra mâu thuẫn, đến giữa năm 2020 chị H đã dọn ra ngoài thuê trọ sống cùng với vợ chồng con trai đầu của anh chị. Nay chị H xác định không còn tình cảm với anh H1, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài được nữa, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Nguyên đơn, tuyên bố không công nhận chị Phạm Thị H và anh Đặng Văn H1 là vợ chồng là phù hợp.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh H1 có 03 con chung là Đặng Hồng Phong, sinh ngày 01/7/1996, Đặng Văn Tân, sinh ngày 14/4/2003 và Đặng Hồng Sơn, sinh ngày 22/6/2007. Hai con chung là Đặng Hồng Phong và Đặng Văn Tân đã đủ 18 tuổi nên HĐXX không đặt ra giải quyết. Nguyên vọng của cháu Sơn muốn được ở với chị H, anh H1 nhất trí. Vì vậy HĐXX cần giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H yêu cầu nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 14, Điều 53; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Tuyên bố không công nhận chị Phạm Thị H và anh Đặng Văn H1 là vợ chồng.

2. *Về con chung:* Anh chị có 03 con chung, hiện hai con chung của anh H1, chị H là Đặng Hồng Phong, sinh ngày 01/7/1996, Đặng Văn Tân, sinh ngày 14/4/2003 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên không đặt ra giải quyết. Giao cho chị Phạm Thị H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Hồng Sơn, sinh ngày 22/6/2007 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đặng Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0010069 ngày 12 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Phạm Thị H và anh Đặng Văn H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Nguyên Giáp;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Nhân Trác